

ỦY BAN NHÂN DÂN
ĐẶC KHU PHÚ QUỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 9612 /QĐ-UBND

Phú Quốc, ngày 30 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội
vì lợi ích quốc gia, công cộng
(Dự án Khu Đô thị An Thái (Giai đoạn 1 - Hạng mục Khu công viên cây xanh))

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ĐẶC KHU PHÚ QUỐC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 66.3/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về việc tháo gỡ, xử lý vướng mắc để triển khai các dự án trong thời gian Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040;



Căn cứ Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đình chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang về việc áp dụng quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang đến năm 2040 (đề án Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040 theo Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 06/02/2024);

Căn cứ Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang về thẩm quyền thực hiện thủ tục đất đai và thủ tục hành chính về đất đai trong thời gian Ủy ban nhân dân tỉnh chưa phân cấp, ủy quyền và ban hành bộ thủ tục hành chính theo Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 184/QĐ-BQLKKTQP ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu Đô thị An Thới tại phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô 2.607.493,3m²;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-BQLKKTQP của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc về chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Khu Đô thị An Thới (Cấp lần đầu: ngày 01 tháng 9 năm 2017, điều chỉnh lần thứ 05: ngày 11 tháng 7 năm 2025);

Căn cứ Quyết định số 4441/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch UBND đặc khu Phú Quốc về việc ủy quyền cho ông Ngô Minh Trí - Phó Chủ tịch UBND đặc khu thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND đặc khu;

Xét đề nghị của Phòng Nông nghiệp và Môi trường đặc khu Phú Quốc tại Tờ trình số 4640/TTr-PNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi 105,1m² đất của ông (bà) Trần Ngọc Phổ, thuộc thửa đất số 62 (một phần thửa đất), thuộc tờ bản đồ số 89, loại đất: Đất ở tại đô thị tại Khu phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (nay là thửa đất số 62 (một phần thửa đất), thuộc tờ bản đồ số 260, loại đất: Đất ở tại đô thị tại Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang) (Kèm theo trích đo địa chính số TĐ 569 - 2026 ngày 28/4/2026 của Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường An Giang).

Lý do thu hồi đất: Để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng (thực hiện dự án Khu Đô thị An Thới (Giai đoạn 1 - Hạng mục Khu công viên cây xanh) tại Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang).

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Phòng Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm giao quyết định này cho ông (bà) Trần Ngọc Phổ; trường hợp ông (bà) Trần Ngọc Phổ không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân đặc khu Phú Quốc và tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư Trụ sở Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang.

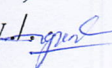
2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Phú Quốc có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông tin điện tử của đặc khu Phú Quốc.

3. Ban Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm quản lý quỹ đất đã thu hồi, phối hợp với Văn phòng Đăng ký Đất đai - Chi nhánh đặc khu Phú Quốc thực hiện thủ tục đất đai theo quy định.

4. Giao Ban Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thu hồi bản gốc giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) và chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh đặc khu Phú Quốc để lưu hồ sơ (đối với trường hợp thu hồi hết thửa đất) hoặc chỉnh lý biên động trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đối với trường hợp thu hồi một phần thửa đất).

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2026.

2. Tổ chức, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPĐKĐĐ - CN đặc khu Phú Quốc (1);
- Ban Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (4);
- Phòng Nông nghiệp và Môi trường (4);
- Trung tâm phục vụ HCC (niêm yết);
- LĐVP, Đ/c Thi;
- Lưu: VT, PNNMT, nnbach.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Ngô Minh Trí

ĐỊA ĐIỂM: KHU PHỐ 6 AN THỜI

PHỤC VỤ: ĐO ĐẠC THU HỒI ĐẤT PHỤC VỤ CÔNG TÁC LẬP PHƯƠNG ÁN BỎI THƯỜNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

TỈNH AN GIANG

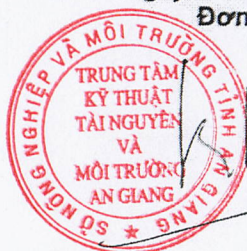
ĐẶC KHU PHÚ QUỐC

445 1109 900	375	400	450	445 1109 900																																																					
Tên dự án: Khu Đô thị An Thời (Giai đoạn 1 - Hạng mục Khu công viên cây xanh) Chủ sử dụng đất: Trần Ngọc Phổ Đường Bãi đất đỏ 1 2 4 5 10 3 8 ODT 137 105,1 7 6 9 Giáp đất Cao Ngọc Khuynh Giáp đất Trần Ngọc Quốc Giáp đất Nguyễn Văn Thắng <table><tr><th colspan="4">Tọa độ và chiều dài các cạnh thửa</th></tr><tr><th rowspan="2">Điểm</th><th colspan="2">Tọa độ</th><th rowspan="2">Cạnh (m)</th></tr><tr><th>X</th><th>Y</th></tr><tr><td>1</td><td>1109882,25</td><td>445415,45</td><td rowspan="2">6,47</td></tr><tr><td>2</td><td>1109882,20</td><td>445421,91</td></tr><tr><td>3</td><td>1109882,10</td><td>445421,91</td><td>0,10</td></tr><tr><td>4</td><td>1109882,09</td><td>445423,91</td><td>2,00</td></tr><tr><td>5</td><td>1109882,24</td><td>445438,61</td><td>14,70</td></tr><tr><td>6</td><td>1109877,45</td><td>445438,05</td><td>4,82</td></tr><tr><td>7</td><td>1109877,46</td><td>445434,76</td><td>3,29</td></tr><tr><td>8</td><td>1109877,49</td><td>445421,92</td><td>12,84</td></tr><tr><td>9</td><td>1109877,83</td><td>445415,96</td><td>5,96</td></tr><tr><td>10</td><td>1109881,85</td><td>445415,49</td><td>4,05</td></tr><tr><td>1</td><td>1109882,25</td><td>445415,45</td><td>0,40</td></tr></table> Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trục 104°30', múi chiều 3° Ghi chú: - Thửa 137 trích đo từ Bản vẽ hiện trạng sử dụng của Dự án Khu Đô Thị An Thời (Giai đoạn 1 - Hạng mục Khu công viên cây xanh) - Một phần thửa 62 tờ bản đồ số 89. Tờ bản đồ sau sáp nhập đơn vị hành chính là tờ 260					Tọa độ và chiều dài các cạnh thửa				Điểm	Tọa độ		Cạnh (m)	X	Y	1	1109882,25	445415,45	6,47	2	1109882,20	445421,91	3	1109882,10	445421,91	0,10	4	1109882,09	445423,91	2,00	5	1109882,24	445438,61	14,70	6	1109877,45	445438,05	4,82	7	1109877,46	445434,76	3,29	8	1109877,49	445421,92	12,84	9	1109877,83	445415,96	5,96	10	1109881,85	445415,49	4,05	1	1109882,25	445415,45	0,40
Tọa độ và chiều dài các cạnh thửa																																																									
Điểm	Tọa độ		Cạnh (m)																																																						
	X	Y																																																							
1	1109882,25	445415,45	6,47																																																						
2	1109882,20	445421,91																																																							
3	1109882,10	445421,91	0,10																																																						
4	1109882,09	445423,91	2,00																																																						
5	1109882,24	445438,61	14,70																																																						
6	1109877,45	445438,05	4,82																																																						
7	1109877,46	445434,76	3,29																																																						
8	1109877,49	445421,92	12,84																																																						
9	1109877,83	445415,96	5,96																																																						
10	1109881,85	445415,49	4,05																																																						
1	1109882,25	445415,45	0,40																																																						
445	375	400	450	445 1109 900																																																					

Ngày 11 tháng 4 năm 2026

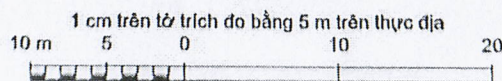
Đơn vị đo đạc

PHÓ GIÁM ĐỐC



Sử Thị Thùy Trang

TỶ LỆ: 1:500



Duyệt, Ngày 28 tháng 5 năm 2026
Phòng Nông nghiệp và Môi trường
Đặc khu Phú Quốc



Bùi Đức Tiến